TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2020/DS-ST
Ngày: 23-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- T Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Nguyễn Hồng Tr.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Trung Lợi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 28/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-DS ngày 17/8/2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, góp hụi" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

Cư trú tại: Tổ 13, ấp Tân T, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1974;

Cùng cư trú tại: Tổ 13, ấp Tân T, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H có cho ông L, bà Tr vay tiền hai lần cụ thể:

Vào ngày 17/8/2019 (âm lịch) nhằm ngày 15/9/2019 (dương lịch) ông L và bà Tr vay số tiền 100.000.000 đồng, ông L tự viết giấy vay giao cho bà H quản lý;

Vào ngày 18/8/2019 (âm lịch) nhằm ngày 16/9/2019 (dương lịch) ông L và bà Tr tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng, ông L tự viết giấy vay giao cho bà H quản lý.

Cả 02 giấy vay tiền không có ghi về lãi và thời hạn trả nhưng có thỏa thuận bằng lời nói thời hạn trả khoản một tháng, số tiền 50.000.000 đồng sau hẹn vài ngày trả và khi nào trả tiền vay gốc thì tính luôn tiền lãi, khi vay tiền ông L và bà Tr trình bày vay để làm vốn làm ăn và đăng ký giấy đất, nguồn tiền bà H cho ông L và bà Tr vay là tiền tiết kiệm và các khoản thu nhập khác của gia đình bà. Do tin tưởng nhau nên bà H không yêu cầu ông L và bà Tr thế chấp tài sản. Từ khi vay tiền ông L và bà Tr chưa trả tiền gốc, còn tiền lãi có trả cho bà nhưng bà không nhớ số tiền cụ thể bao nhiêu.

Ngoài ra bà có tham gia góp hụi với bà Tr, ông L hai dây hụi cụ thể: Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 18/6/2018 (âm lịch) hụi gồm 25 phần, bà tham gia góp 01 phần, một tháng khui 01 lần vào ngày 18 hàng tháng, bà góp được 19 kỳ hụi sống đến kỳ thứ 20 bà lĩnh hụi với số tiền 42.000.000 đồng, nhưng bà Tr không đăng hụi cho bà. Dây hụi thứ hai dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 12/10/2018 (âm lịch) hụi gồm 24 phần, bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng khui một lần vào ngày 12 Hng tháng, bà góp được 16 kỳ hụi sống với số tiền 38.000.000 đồng.

Ngày 08/5/2020 bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 50.000.000 đồng vay ngày 18/8/2019 (âm lịch) và số tiền hụi 80.000.000 đồng đối với hai dây hụi 2.000.000 đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H; bị đơn bà Nguyễn Thị Tr, ông Đỗ Văn L vắng mặt;*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp Hnh tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi;

Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 17/9/2020 bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt bà H, ông L và bà Tr.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr, ông Đỗ Văn L trả số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi Hội đồng xét xử xét thấy:

Giấy "giấy mượng tiền" ngày 17/8/2019 (âm lịch) nhằm ngày 15/9/2019 (dương lịch) thể hiện bà Tr và ông L có vay số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và thể hiện rõ nơi cư trú của bà H và ông L. Giấy này do bà H quản lý và giao nộp cho Toà án.

Khi giao dịch vay tiền giữa bà H, ông L và bà Tr có thỏa thuận thời hạn trả tiền vay nhưng không xác định thời hạn trả cụ thể, do đó đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn. Tuy nhiên hiện nay ông L và bà Tr đã bỏ địa phương đi, cố tình dấu địa chỉ cư trú của mình nên bà H khởi kiện yêu cầu ông L và bà Tr hoàn trả số tiền vay gốc 100.000.000 đồng cho bà H. Khi bà H cho ông L và bà Tr vay tiền có làm giấy nợ (tại bút lục 28) và có đề chữ ký và ghi họ tên chồng "Đỗ Văn L" và có đề chữ ký, chữ viết vợ "Nguyễn Thị Tr", qua xác minh bà Tr và ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú đúng địa chỉ ghi trong "giấy mượng tiền" và đơn khởi kiện của bà H. Hiện nay bà Tr và ông L đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Tòa án đã tiến Hnh đúng thủ tục tố tụng về việc vắng mặt bà Tr và ông L nhưng đến nay bà Tr và ông L cũng không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó việc bà H khởi kiện yêu cầu ông L và bà Tr hoàn trả số tiền vay gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Việc vay tiền của bà H do bà Tr và ông L cùng giao dịch cùng ký tên vào giấy vay tiền và mục đích vay tiền để có vốn làm ăn. Đây là số nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Tr và ông L. Do đó căn cứ Điều 27

Luật hôn nhân và gia đình cần buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng.

[4] Ngày 08/05/2020 bà H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 130.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Tr và ông L trả số tiền vay 100.000.000 đồng và ngày 17/9/2020 bà H có ý kiến không yêu cầu tính tiền lãi. Bà H chỉ yêu cầu ông L và bà Tr trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộ về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà H được chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử ông L đã hơn 60 tuổi, tuy nhiên ông L bỏ địa phương đi, Tòa án không làm việc được, ông L không có đơn miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng trên số tiền 100.000.000 đồng mà bà Tr và ông L phải hoàn trả cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ vay gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của bà Nguyễn Thị H cho đến khi thi Hnh án xong, bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Đỗ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 00071679 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn